

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:23/2021/HS-ST

Ngày: 06-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Hoàng Thị Thúy Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Văn Bé

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Như– Thư ký
Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hóa tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Thị Thu Hương -Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở tòa án huyện Thanh Hóa xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm
2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐST-HS ngày 21/9/2021
đối với bị cáo:

Nguyễn Thái S; Giới tính: Nam,sinh năm: 1996. Nơi cư trú và chỗ ở hiện
nay: Ấp Cả Cỏ, xã Thanh Phú, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp:
Làm thuê;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ học
vấn: 11/12;Cha: Huỳnh Văn Thành, sinh năm: 1958 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị
Anh, sinh năm: 1961 (đã chết); Bản thân bị can chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp Cả Cỏ, xã Thanh
Phú, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Văn Tiến, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thanh
Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS, ngày 16/9/2021, bị cáo Nguyễn Thái S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thái S là cháu của bà Nguyễn Thị T. Nhà Sang ở cạnh nhà bà Thủy, Sang thường xuyên qua nhà bà Thủy chơi nên biết bà Thủy có để tài sản trong tủ nhôm. Do Sang thiếu tiền chơi game nên Sang nảy sinh ý định lấy tài sản của bà Thủy bán lấy tiền trả nợ. Vào khoảng 07 giờ ngày 15/6/2021, thấy bà Thủy không có nhà nên Sang đi từ nhà qua nhà bà Thủy mở cửa nhà trên rồi lén đi vào phòng ngủ của bà Thủy lục soát ngăn tủ thì thấy chìa khóa, Sang lấy chìa khóa mở cửa tủ nhôm, thấy bên trong có nhiều tiền và vàng, Sang cầm một hộp nhựa màu hồng mở ra lấy 02 vòng đeo tay trọng lượng mỗi chiếc 02 chỉ và 01 lắc tay trọng lượng 05 chỉ bỏ vào túi quần, số tài sản còn lại Sang để lại vị trí cũ, khóa tủ nhôm để chìa khóa chỗ cũ sau đó đi về nhà. Đến 11 giờ cùng ngày, Sang đi đến tiệm vàng Kim Tiến tại chợ Tuyên Nhơn thuộc Khu phố 3, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An do ông Huỳnh Văn Tiến làm chủ cầm 01 vòng đeo tay và 01 lắc vàng với số tiền 30.000.000 đồng, ngày hôm sau Sang đến tiệm vàng bán luôn 01 vòng đeo tay và 01 lắc vàng đã cầm lấy thêm 4.800.000 đồng, Sang đem tiền đi trả nợ. Ngày 19/6/2021, Sang đem vòng đeo tay còn lại đến tiệm vàng Kim Tiến cầm lấy số tiền 6.000.000 đồng, sau đó quay lại bán luôn vòng đeo tay lấy thêm 3.700.000 đồng. Sang sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân. Ngày 14/7/2021, bà Thủy phát hiện mất 02 vòng đeo tay và 01 lắc tay nên đến Cơ quan Công an trình báo. Tại cơ quan Công an Nguyễn Thái S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL.HĐĐGTS ngày 19/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hóa xác định giá thị trường tại thời điểm định giá vào ngày 17/6/2021 thì 02 chiếc vòng đeo tay trọng lượng 04 chỉ trị giá 20.820.000 đồng, 01 chiếc lắc đeo tay trọng lượng 05 chỉ trị giá 26.025.000 đồng. Tổng cộng 46.845.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Tại Công văn số 39/CV.HĐĐGTS ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hóa xác định giá thị trường tại thời điểm định giá vào ngày 15/6/2021 thì 02 chiếc vòng đeo tay trọng lượng 04 chỉ và 01 chiếc lắc đeo tay có tổng giá trị 47.610.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm mười ngàn đồng).

Viện kiểm sát huyện Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T đã nhận lại số tiền 47.610.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65BLHS 2015 đề nghị xử bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, giao bị cáo về nơi cư trú theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên, đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thái S là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng.

[3] Bị cáo Nguyễn Thái S là cháu ruột của bị hại, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 02 chiếc vòng đeo tay trọng lượng 04 chỉ và 01 chiếc lắc đeo tay trọng lượng 05 chỉ có tổng giá trị 47.610.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm mười ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thái S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ giá trị tài sản trộm cắp cho người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i,s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Người bị hại đã nhận lại giá trị tài sản và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt, cha mẹ đều mất sớm, do đó, bản thân bị cáo thiếu sự quan tâm, chăm sóc của cha mẹ, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Về mức hình phạt: Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, cũng như nguyện vọng của người bị hại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền giá trị tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở chấp nhận.

[10] Đối với người có quyền nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn Tiến, ông Tiến không biết tài sản bị cáo bán là do trộm cắp mà có nên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 BLHS 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Thái S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Thanh Phú, huyện Thanh Hóa theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an huyện Thạnh Hóa (2);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thúy Lành